

Use Case “Place Order”

1. Use case code

UC002

2. Brief Description

Ca sử dụng này mô tả sự tương tác giữa khách hàng và phần mềm AIMS khi khách hàng muốn mua một sản phẩm nào đó.

3. Actors

3.1 Khách hàng

4. Preconditions

Trong giỏ hàng cần phải có ít nhất một sản phẩm

Thiết bị của khách hàng phải có kết nối internet

5. Basic flow of Events

- Step1. Khách hàng nhấn yêu cầu đặt hàng từ giao diện xem giỏ hàng.
- Step2. Phần mềm kiểm tra số lượng hàng tồn kho.
- Step3. Phần mềm hiển thị màn hình yêu cầu khách hàng nhập thông tin giao hàng.
- Step4. Khách hàng nhập thông tin giao hàng bao gồm (tên người nhận, số điện thoại, thành phố nhận hàng, địa chỉ cụ thể) và xác nhận.
- Step5. Phần mềm kiểm tra thông tin nhập vào.
- Step6. Phần mềm tính phí giao hàng.
- Step7. Phần mềm lưu và hiển thị thông tin đơn hàng tạm thời bao gồm danh sách sản phẩm, số lượng, giá cả từng sản phẩm, tổng giá cả sản phẩm chưa bao gồm VAT, tổng giá cả sản phẩm đã bao gồm VAT, phí giao hàng, tổng số tiền phải trả.
- Step8. Khách hàng nhấn xác nhận đặt hàng.
- Step9. Phần mềm gọi tới ca sử dụng “Pay Order”.
- Step10. Phần mềm lưu thông tin đơn hàng, chuyển đơn hàng vào danh sách chờ phê duyệt.
- Step11. Phần mềm khởi tạo lại giỏ hàng trống.
- Step12. Phần mềm hiển thị thông báo đặt hàng thành công.
- Step13. Phần mềm gửi thông tin đơn hàng vào hòm thư điện tử của khách hàng.

6. Alternative flows

| No | Location | Condition | Action | Resume location |
|----|----------|--|---|-----------------|
| 1 | | Khách hàng nhấn nút hủy bất cứ lúc nào | Phần mềm kết thúc ca sử dụng(không thành công) | |
| 2 | Step3 | Số lượng hàng tồn kho không đủ | -Phần mềm thông báo số lượng hàng tồn kho không đủ và hiển thị số lượng hàng tồn kho với mỗi sản phẩm không đáp ứng. -Phần mềm hiển thị thông báo yêu cầu khách hàng cập nhật lại giỏ hàng | Step1 |

| | | | | |
|-----|-------|---|--|-----------------------------|
| | | | -Khách hàng cập nhật lại giỏ hàng | |
| Out | Step6 | Thông tin giao hàng nhập thiếu trường bắt buộc hoặc thông tin nhập vào không hợp lệ | Phần mềm thông báo thông tin nhập vào còn thiếu hoặc không hợp lệ và yêu cầu khách hàng nhập lại | Step3 |
| 4 | Step6 | Nếu người dùng chọn giao hàng nhanh | Phần mềm gọi đến ca sử dụng giao hàng nhanh | Use case “Place Rush Order” |
| | | | | |

7. Input data

| No | Data fields | Description | Mandatory | Valid condition | Example |
|----|---------------------|-------------|-----------|-----------------------------|---------------------------------------|
| 1 | Tên người nhận | | Có | | Thanh Tâm |
| 2 | Số điện thoại | | Có | Dãy số 0-9, độ dài 10 kí tự | 0123456789 |
| 3 | Tỉnh | | Có | Tên tỉnh thành Việt Nam | Hà Nội |
| 4 | Địa chỉ cụ thể | | Có | | 13, ngõ 2, Tạ Quang Bửu, Hai Bà Trưng |
| 5 | Hình thức giao hàng | | Không | | Tích vào lựa chọn giao hàng nhanh |

8. Output data

- Output data cho trường hợp hiển thị giỏ hàng

| No | Data fields | Description | Display format | Example |
|----|-----------------------------|--|--|---------------------|
| 1 | Tên sản phẩm | Tên của một sản phẩm truyền thông | | Sách Boss là nữ phụ |
| 2 | Giá 1 sản phẩm | Giá của sản phẩm tương ứng | Phải là số nguyên Căn lẻ phải Ngăn cách hàng nghìn bằng dấu phẩy | 1 |
| 3 | Số lượng | Số lượng tương ứng | Phải là số nguyên Căn là phải | 250,000 |
| 4 | Thành tiền | Số tiền sau khi nhân giá 1 sản phẩm với số lượng tương ứng | Phải là số nguyên Căn lẻ phải Ngăn cách hàng nghìn bằng dấu phẩy | 250,000 |
| 5 | Giá tổng sản phẩm(chưa VAT) | Tổng các trường thành tiền của các sản phẩm trong giỏ hàng | Phải là số nguyên Căn lẻ phải Ngăn cách hàng nghìn bằng dấu phẩy | 750,000 |

| | | | | |
|---|--------------------------------|---|--|---------|
| 6 | Giá tổng sản phẩm(bao gồm VAT) | Tổng các trường thành tiền của các sản phẩm trong giỏ hàng cộng thêm VAT(10%) | Phải là số nguyên Căn lẻ phải Ngăn cách hàng nghìn bằng dấu phẩy | 825,000 |
| 7 | Đơn vị tiền tệ | | | VND |

- Output data cho trường hợp hiển thị đơn hàng tạm thời

| No | Data fields | Description | Display format | Example |
|----|--------------------------------|---|--|---------------------------------------|
| 1 | Tên sản phẩm | Tên của một sản phẩm truyền thông | | Sách Boss là nữ phụ |
| 2 | Giá 1 sản phẩm | Giá của sản phẩm tương ứng | Phải là số nguyên Căn lẻ phải Ngăn cách hàng nghìn bằng dấu phẩy | 1 |
| 3 | Số lượng | Số lượng tương ứng | Phải là số nguyên Căn là phải | 250,000 |
| 4 | Thành tiền | Số tiền sau khi nhân giá 1 sản phẩm với số lượng tương ứng | Phải là số nguyên Căn lẻ phải Ngăn cách hàng nghìn bằng dấu phẩy | 250,000 |
| 5 | Giá tổng sản phẩm(chưa VAT) | Tổng các trường thành tiền của các sản phẩm trong giỏ hàng | Phải là số nguyên Căn lẻ phải Ngăn cách hàng nghìn bằng dấu phẩy | 750,000 |
| 6 | Giá tổng sản phẩm(bao gồm VAT) | Tổng các trường thành tiền của các sản phẩm trong giỏ hàng cộng thêm VAT(10%) | Phải là số nguyên Căn lẻ phải Ngăn cách hàng nghìn bằng dấu phẩy | 825,000 |
| 7 | Phí ship | Phí giao hàng tương ứng | | 30,000 |
| 8 | Tổng tiền | Tổng giá sản phẩm đã bao gồm VAT và phí ship | | 855,000 |
| 9 | Đơn vị tiền tệ | | | VND |
| 10 | Tên người nhận | | | Thanh Tâm |
| 11 | Số điện thoại | | | 0123456789 |
| 12 | Tỉnh | Chọn list | | Hà Nội |
| 13 | Địa chỉ cụ thể | | | 13, ngõ 2, Tạ Quang Bửu, Hai Bà Trưng |

| | | | | |
|----|---------------------|-----------|--|--|
| 14 | Hình thức giao hàng | Chọn list | | |
|----|---------------------|-----------|--|--|

9. Postconditions

Sau khi thực hiện chức năng này sẽ có hai trường hợp: khách hàng đặt hàng thành công hoặc khách hàng đặt hàng không thành công.

Trong trường hợp đặt hàng thành công: đơn hàng được cập nhật vào lịch sử mua hàng của khách hàng, khách hàng nhận được mail thông báo

Trong trường hợp đặt hàng không thành công: lịch sử mua hàng của khách hàng không có sự thay đổi.

10. Activity diagrams

